

Số: 01/2009/NQ-HĐND

Thông Nông, ngày 26 tháng 6 năm 2009

NGHỊ QUYẾT
Về phê chuẩn Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Thông Nông đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG
KHOÁ XV KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 282/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tổng thể quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKH ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội;

Xét Tờ trình số 319/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện về việc xin phê duyệt báo cáo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thông Nông đến năm 2020;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân huyện Thông Nông và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện Thông Nông khoá XV kỳ họp thứ 15 nhất trí phê chuẩn Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thông Nông đến năm 2020, với những nội dung chính như sau:

I. Quan điểm, mục tiêu phát triển
1. Quan điểm phát triển

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội huyện Thông Nông, gắn với phát triển của tỉnh Cao Bằng và vùng miền núi Trung du Bắc bộ. Phát triển kinh tế - xã hội phù hợp thông lệ quốc tế, đặc biệt cần thích ứng với thị trường Quảng Tây, Trung Quốc;

Huy động mọi nguồn lực để xoá đói, giảm nghèo và phát triển kết cấu hạ tầng, gắn bó chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội giữa tiểu vùng rẻo cao, vùng lưng chừng núi và vùng lòng máng;

Đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, chuyển sang nền kinh tế hàng hoá đa thành phần để phát triển hàng hóa chủ lực và bảo đảm an ninh lương thực nhờ khai thác tiềm năng thế mạnh;

Gắn bó giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên cơ sở phát triển con người và phát triển kinh tế, ưu tiên phát triển lâm nghiệp nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

2. Mục tiêu phát triển

Tạo sự chuyển biến nhanh về đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phấn đấu đến năm 2020 ngang bằng các huyện khác trong tỉnh, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp bền vững theo định hướng sản xuất hàng hoá, khai thác tốt các thế mạnh của xã trong huyện xây dựng kết cấu hạ tầng phù hợp với đặc điểm của từng xã và cả huyện, chuyển đổi cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả theo qui hoạch, xây dựng xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ, đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng.

3. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực sau:

a) Lĩnh vực kinh tế

Tốc độ tăng trưởng bình quân năm giai đoạn 2006 - 2010 đạt trên 12%, giai đoạn 2011 - 2015 là 16,5%, giai đoạn 2016-2020 bằng 14,0%. Giá trị sản xuất (giá cố định 1994) năm 2010 đạt 92,8 tỷ đồng, năm 2015 đạt 199,2 tỷ đồng và tới năm 2020 bằng 383,5 tỷ đồng.

- **Nông, Lâm, Thủy sản:** Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn 2006 - 2010 bằng 6,0%, giai đoạn 2011- 2015 là 5,5% và giai đoạn 2016 - 2020 bằng 4,7%;

- Giá trị sản xuất nông nghiệp (giá so sánh) giai đoạn 2006 - 2010 bằng 51,2 tỷ đồng, giai đoạn 2011 - 2015 là 65,3 tỷ đồng và giai đoạn 2016 - 2020 bằng 82,3 tỷ đồng;

- Bảo đảm an ninh lương thực trong suốt thời kỳ quy hoạch và phân đầu sản xuất ra nhiều hàng hoá nông sản chủ lực với chất lượng khá.

- **Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng:** Tốc độ tăng trưởng bình quân năm giai đoạn 2006 - 2010 đạt 20,0%, giai đoạn 2011 - 2015 là 16,5%, giai

đoạn 2016-2020 bằng 14,0%. Giá trị sản xuất (giá cố định 1994) năm 2010 đạt 92,8 tỷ đồng, năm 2015 đạt 199,2 tỷ đồng và tới năm 2020 bằng 383,5 tỷ đồng.

- **Phương hướng phát triển dịch vụ:** Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 10,5% năm; giai đoạn 2011 - 2015 là 11,0%; giai đoạn 2016 - 2020 là 10,5%. Giá trị sản xuất 39,0 tỷ đồng (2010), bằng 65,7 tỷ đồng vào năm 2015 và tới 108,7 tỷ đồng (2020). Bảo đảm cung cấp mặt hàng thiết yếu cho nhân dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

b) Lĩnh vực xã hội

- **Giáo dục - đào tạo:** Giáo dục mầm non phần đầu gần 100% các cháu trong độ 3 - 5 tuổi đến trường đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục mầm non vào cuối kỳ quy hoạch. Phát triển mạnh giáo dục phổ thông, đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường và 90% trường phổ thông (cả Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông) đạt chuẩn giáo dục vào năm 2010. Xây dựng mới trường Trung học phổ thông ở cụm phía bắc của huyện, tạo điều kiện tốt hơn cho con em các xã vùng này học tập. Phần đầu nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và coi đây là tiền đề quan trọng để huyện vượt nghèo, đưa huyện lên trung bình. Xây dựng Trường dạy nghề, hướng nghiệp tại thị trấn Thông Nông; xây dựng cơ sở dạy nghề tại cụm tiểu thủ công nghiệp gần thị trấn. Tích cực truyền nghề tại các làng nghề, chú trọng nghề chế tạo công cụ sản xuất và phục vụ thương mại, du lịch. Đổi mới nội dung hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công để nâng cao kỹ năng sản xuất và tạo nghề mới cho nhân dân.

- **Y tế:** Lấy phòng bệnh là chính, chữa bệnh là quan trọng, không để dịch lớn xảy ra và phần đầu 90% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế vào cuối thời kỳ quy hoạch. Tiếp tục phát triển mạnh y tế trên cơ sở củng cố hạ tầng bệnh viện đa khoa huyện, trạm xá, mua trang thiết bị và tăng cường năng lực cán bộ y tế. Phần đầu năm 2015 có 10 bác sỹ/10.000 dân, năm 2020 đạt 14 bác sỹ/10.000 dân và tiếp tục nâng cao hơn nữa công tác y tế. Hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 17% vào năm 2010, thấp hơn 10% vào năm 2020 và làm tốt vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt tại khu cửa khẩu.

- **Văn hoá, thông tin, thể dục - thể thao:** Phần đầu 100% xã có nhà văn hoá hoạt động thường xuyên. Đảm bảo 95% hộ gia đình được nghe đài và xem truyền hình vào năm 2020. Các loại báo, sách khuyến lâm, khuyến nông hay khuyến công được đưa xuống xã, thôn, bản để phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh hoạt động thể dục, thể thao ở cộng đồng làng, xã và ở trường học, cơ quan, lực lượng vũ trang thông qua xây dựng trung tâm văn hoá thể thao.

- Phương hướng giải quyết việc làm, giảm nghèo

Giải quyết việc làm và chuyển đổi lao động, xã hội hoá công tác đào tạo bằng nhiều hình thức có trọng điểm, làm cơ sở chuyển khoảng 1/3 lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Xây dựng các dự án phát

triển sản xuất và chương trình đào tạo nghề để giải quyết việc làm và tăng chỗ làm việc. Đối với các xã, thôn, bản vùng biên giới cần tiếp tục các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề bằng nhiều hình thức để phát triển sản xuất và làm dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp.

Xoá đói, giảm nghèo: Tạo sự đồng thuận trong xã hội về xoá đói, giảm nghèo và động viên, hỗ trợ để người nghèo, nhà nghèo vươn lên để hạn chế đến mức thấp nhất tái nghèo. Xác định giảm nghèo thông qua thực hiện chương trình, dự án theo Quyết định số 32 của Thủ tướng Chính phủ là việc làm trọng điểm từ nay đến năm 2015. Phấn đấu giảm tỷ lệ nghèo 5%/năm theo thời gian quy hoạch, cụ thể bằng 38% vào năm 2010 và dưới 10% vào năm 2020 (tiêu chí mới). Cần tiếp tục chương trình, dự án riêng đối với các xã, thôn bản vùng biên giới để xây dựng hạ tầng và hỗ trợ nhân dân sinh sống, phát triển sản xuất.

c) Kết cấu hạ tầng

Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng là tạo nên bộ mặt mới, trước hết là giao thông, đô thị Thông Nông, chợ cửa khẩu Cần Yên và cơ sở văn hoá, thể thao, làm nền tảng để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phương hướng bảo vệ môi trường sinh thái

Bảo vệ môi trường cần đi trước một bước vì nếu phát triển rồi mới tính đến thì sẽ gây hậu quả không tốt và bảo vệ môi trường sinh thái góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

đ) Quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội

Tiếp tục xây dựng và củng cố quốc phòng toàn dân, toàn diện, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội để bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biên giới quốc và bảo vệ nhân dân. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh đồng thời tuyên truyền đường lối, chủ trương của đảng, chính phủ đối với đồng bào các dân tộc anh em sinh sống ở vùng cao, vùng xa và vùng biên giới. Phối hợp hiệu quả 3 lực lượng (Biên phòng, Quân đội và Công an) làm nòng cốt để thực hiện 3 giảm (giảm tội phạm hình sự, ma tuý và giảm tai nạn giao thông), chú trọng địa bàn trọng yếu như vùng biên, thị trấn. Tích cực phòng, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại. Coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong sạch, vững mạnh, làm cơ sở để triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

e) Phương hướng sử dụng đất

Với quan điểm đất đai là tài nguyên tự nhiên quan trọng nhất vì vậy cần sử dụng hiệu quả và bền vững trong suốt thời kỳ quy hoạch. Dựa trên lựa chọn phương án tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu, khả năng các nguồn vốn đầu tư và căn cứ trên quỹ đất chung, phương hướng sử dụng đất đai theo thời gian quy hoạch được bố trí như sau: Năm 2010 đất nông nghiệp 32.800,7 ha, đất phi nông nghiệp 1.134 ha, đất chưa sử dụng 1.850 ha; đến năm 2020 đất nông nghiệp

31.534,7 ha, đất phi nông nghiệp 2.600 ha và đất chưa sử dụng là 1.650 ha. đất canh tác nông nghiệp tăng giai đoạn đầu nhưng về sau giảm xuống. Tuy nhiên, đất sản xuất lương thực, đất trồng cây công nghiệp và nuôi trồng thủy sản không giảm, được sử dụng thâm canh hơn. Đất phi nông nghiệp tăng do phát triển thị trấn Thông Nông, các cụm dân cư, khu chợ cửa khẩu Cần Yên và xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế xã hội khác, phát triển điểm công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp. Đất chưa sử dụng giảm xuống do đưa vào khai thác sử dụng, cụ thể để phát triển lâm nghiệp, phát triển trồng cây ăn quả, phát triển chăn nuôi đại gia súc và phát triển các hoạt động hội khác.

II. Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch

1. Giải pháp vốn

Dự tính nguồn vốn đầu tư và phân loại để phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian quy hoạch:

- Giai đoạn 2006 - 2010 cần khoảng 950 tỷ đồng (trong đó: Vốn trong nước là 85%; vốn FDI là 15%).
- Giai đoạn 2011 - 2020 cần khoảng 3.600 tỷ đồng (trong đó: Vốn trong nước là 65%; vốn FDI là 35%).

2. Quản lý Nhà nước gắn liền với cải cách hành chính

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước, bảo đảm giải quyết nhanh gọn mọi công việc, phục vụ tốt nhất nhân dân các dân tộc trong huyện ngay trong giai đoạn đầu quy hoạch. Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ công chức từ cấp huyện đến cấp xã, trong đó ưu tiên đào tạo con em đồng bào tại chỗ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm luật pháp; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo 6 nội dung như đã quy định của Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ. Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện cơ chế một cửa trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và làm thí điểm, đặc biệt là đất đai và xuất nhập khẩu. Đồng thời chú trọng phát triển và nâng cao đội ngũ cán bộ ở cấp xã trong đó ưu tiên đặc biệt các xã biên giới, các xã vùng cao.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Ưu tiên bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước từ huyện xuống đến cơ sở bằng nhiều nội dung và dưới nhiều hình thức, ưu tiên con em đồng bào các dân tộc ít người tại chỗ và các xã biên giới, vùng cao, vùng xa. Đào tạo nhân lực quản lý doanh nghiệp, trước hết tập trung vào đội ngũ quản lý và kế toán doanh nghiệp nhỏ. Cần có chương trình đào tạo thích hợp đối với các hộ gia đình là các trạm trại sản xuất hiệu quả cao.

Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật thông qua gửi đi học tại các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học theo dạng cử tuyển. Nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân, nông dân bằng công tác khuyến nông,

khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công và xây dựng trung tâm dạy nghề, hướng nghiệp để đào tạo nghề cho con em học trong huyện.

4. Phát triển khoa học công nghệ

Chuyển giao kỹ thuật, ưu tiên các khâu giống, kỹ thuật canh tác nông lâm thủy sản, thâm canh sản xuất theo công nghệ tiên tiến và phát triển các mô hình chế biến sản phẩm đã nêu theo hình thức thủ công, hiện đại phù hợp. Trước hết tập trung vào giống cây lâm nghiệp, thuốc lá, đậu tương, lúa, lạc, ngô, keo, thông, bò, dê, trâu, gà, vịt, một số loại cá và đẩy mạnh chế biến thức ăn gia súc, sản xuất phân vi sinh v.v.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện Thông Nông hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và tổ chức thực hiện sau khi đề án được phê duyệt.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Thông Nông khoá XV kỳ họp thứ 15 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nông Thị Ga